TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 818/2024/DS-ST
Ngày: 30/09/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thảo

Ông Lê Đình Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình*:* Bà Nguyễn Bảo Ngọc - KSV

Ngày 30 tháng 09 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 460/2024/TLST-DS ngày 03/7/2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 848/2024/QĐXXST-DS ngày 12/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần P**

Trụ sở: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 L, phường R, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T và ông Hồ Thành L (theo giấy ủy quyền số 135/2024/UQ-OCB ngày 28/09/2024)

Bị đơn: **Ông Nguyễn Hoàng Quốc H**, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 121A-123 P, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện cư trú: 32A N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP P do ông Nguyễn Đức T và ông Hồ Thành L là đại diện hợp pháp trình bày:

Ngân hàng TMCP P với Ông Nguyễn Hoàng Quốc H có thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân để vay vốn tại ngân hàng Thương mại cổ phần P, chi tiết như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số TDCN21005998/2021/LTT/HĐTD ngày 23/12/2021 và Khế ước nhận nợ số TDCN21005998/2021/LTT/KUNN ngày 23/12/2021:

+ Số tiền vay: 832.000.000 đồng

+ Mục đích vay: Vay mua xe ô tô;

+ Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiền;

+ Lãi suất vay: 9,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu. Từ 13 tháng trở đi, lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần theo quy đinh tai Khế ước nhận nợ;

+ Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn

2. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 13/10/2022:

+ Hạn mức thẻ tín dụng: 41.000.000 đồng

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và các cam kết đã được ký kết với Ngân hàng TMCP P

Nay ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Quốc H phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/09/2024 gồm:

- Hợp đồng tín dụng số: TDCN21005998/2021/LTT/HĐTD ngày 23/12/2021 có tổng dư nợ là 845.332.738 đồng. Nợ gốc là 693.328.000 đồng; Nợ lãi là 152.004.738 đồng (nợ lãi trong hạn là 120.813.396 đồng, nợ lãi quá hạn là 31.191.342 đồng).

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 13/10/2022 có tổng dư nợ là 70.046.513 đồng (Nợ gốc là 41.000.000 đồng; nợ lãi là 29.046.513 đồng).

Đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh bắt đầu từ 01/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp Đồng.

Bị đơn – Ông Nguyễn Hoàng Quốc H vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Hoàng Quốc H có Hộ khẩu thường trú tại 121-123A P, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh và hiện cư trú tại 32A N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trả các khoản tiền còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng đã ký giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại

khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 23/12/2021, Ông Nguyễn Hoàng Quốc H có ký với Ngân hàng TMCP P hợp đồng tín dụng số: TDCN21005998/2021/LTT/HĐTD và khế ước nhận nợ, ngân hàng đã đồng ý cho ông H vay với hạn mức là 832.000.000 đồng. Ngày 13/10/2022, ông Nguyễn Hoàng Quốc H có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân, căn cứ vào đó Ngân hàng TMCP P cấp thẻ cho ông H với hạn mức sử dụng là 41.000.000 đồng. Nay Ngân hàng TMCP P yêu cầu ông H trả số tiền còn thiếu gồm:

- Số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số: TDCN21005998/2021/LTT/HĐTD ngày 23/12/2021 có tổng dư nợ là 845.332.738 đồng, trong đó nợ gốc là 693.328.000 đồng và nợ lãi là 152.004.738 đồng (nợ lãi trong hạn là 120.813.396 đồng, nợ lãi quá hạn là 31.191.342 đồng).
- Số tiền nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 13/10/2022 có tổng dư nợ là 70.046.513 đồng (Nợ gốc là 41.000.000 đồng; nợ lãi là 29.046.513 đồng).

Thời hạn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh bắt đầu từ 01/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký giữa hai bên.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại hợp đồng tín dụng số: TDCN21005998/2021/LTT/HĐTD ngày 23/12/2021 đã ký giữa ông Nguyễn Hoàng Quốc H và Ngân hàng TMCP P có tài sản bảo đảm là xe TOYOTA FORTUNER, biển số 51K-092.89, trường hợp ông Nguyễn Hoàng Quốc H trả dứt điểm khoản nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng TMCP P có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Hoàng Quốc H bản chính giấy đăng ký xe TOYOTA FORTUNER, biển số 51K-092.89 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp ngày 22/12/2021.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

H1 lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần P

Ông Nguyễn Hoàng Quốc H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tính đến ngày 30/09/2024 như sau:

- Số tiền nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 13/10/2022 gồm: Nợ gốc là 41.000.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu đồng) và nợ lãi là 29.046.513 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm mười ba đồng), tổng cộng là 70.046.513 đồng (Bảy mươi triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm mười ba đồng).

- Số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số: TDCN21005998/2021/LTT/HĐTD ngày 23/12/2021 gồm: nợ gốc là 693.328.000 đồng (Sáu trăm chín mươi ba triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng) và nợ lãi là 152.004.738 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm lẻ bốn ngàn bảy trăm ba mươi tám đồng), tổng cộng là 845.332.738 đồng (Tám trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm ba mươi hai ngàn bảy trăm ba mươi tám đồng).

Sau khi ông Nguyễn Hoàng Quốc H trả dứt điểm khoản nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số TDCN21005998/2021/LTT/HĐTD ngày 23/12/2021 thì Ngân hàng TMCP P có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Hoàng Quốc H bản chính giấy đăng ký xe TOYOTA FORTUNER, biển số 51K-092.89 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp ngày 22/12/2021.

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Hoàng Quốc H còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến ngày thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TDCN21005998/2021/LTT/HĐTD ngày 23/12/2021 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 13/10/2022 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P và Ông Nguyễn Hoàng Quốc H.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng Quốc H phải nộp án phí sơ thẩm là 39.461.377 đ (Ba mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi mốt ngàn ba trăm bảy mươi bảy đồng).

H1 lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.299.560 đ (Mười chín triệu hai trăm chín mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001089 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P6, Q . Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân